

## CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 196 - Sự thương khó của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Phần 7 - Các thầy tế lễ cả và cả tòa công luận kiểm chứng dối để giết Chúa Jê-sus .

**Ma-thi-ơ 26:57-63:** Những kẻ đã bắt Đức Chúa Jê-sus đem Ngài đến nhà thầy cả thượng phẩm Cai-phe, tại đó các thầy thông giáo và các trưởng lão đã nhóm lại. Phi-e-rơ theo Ngài xa xa cho đến sân của thầy cả thượng phẩm, vào ngồi với các kẻ canh giữ đặng coi việc ấy ra làm sao. Bấy giờ các thầy tế lễ cả và cả tòa công luận kiểm chứng dối về Ngài, cho được giết Ngài. Dầu có nhiều người làm chứng dối có mặt tại đó, song tìm không được chứng nào cả. Sau hết, có hai người đến, nói như vậy: Người này đã nói Ta có thể phá đền thờ của Đức Chúa Trời, rồi dựng lại trong ba ngày. Thầy cả thượng phẩm bèn đứng dậy mà nói với Ngài rằng: Những người này làm chứng mà kiện ngươi, ngươi không thưa lại gì sao? Nhưng Đức Chúa Jê-sus cứ làm thinh.

Chúng ta hãy cùng đến với sách Giảng để có thêm Lời Chúa chép về việc những người mang danh là thầy tế lễ cả thượng phẩm của dân Giu-đa đã bắt và xét xử Chúa Jê-sus như thế nào.

**Giăng 18:12-24:** Bấy giờ, cả cơ binh, người quản cơ và những kẻ sai của dân Giu-đa bắt Đức Chúa Jê-sus trói lại. Trước hết chúng giải Ngài đến An-ne; vì người này là ông gia Cai-phe làm thầy cả thượng phẩm đương niên. Vả, Cai-phe là người đã bàn với dân Giu-đa rằng: Thà một người chết vì dân thì ích hơn. Si-môn Phi-e-rơ với một môn đồ khác theo sau Đức Chúa Jê-sus. Môn đồ đó có quen với thầy cả thượng phẩm, nên vào với Đức Chúa Jê-sus trong sân thầy cả thượng phẩm. Song Phi-e-rơ đứng ngoài, gần bên cửa. Môn đồ kia, tức là người quen với thầy cả thượng phẩm, đi ra nói cùng người đàn bà canh cửa, rồi đem Phi-e-rơ vào. Bấy giờ, con đòi đó, tức là người canh cửa, nói cùng Phi-e-rơ rằng: Còn người, cũng là môn đồ của người đó, phải chăng? Người trả lời rằng: Ta chẳng phải. Các đầy tớ và kẻ sai vì trời lạnh, nhúm một đồng lửa, rồi đứng gần một bên mà sưởi. Phi-e-rơ đứng với họ, và cũng sưởi. Vậy, thầy cả thượng phẩm gạn hỏi Đức Chúa Jê-sus về môn đồ Ngài và đạo giáo Ngài. Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ta từng nói rõ ràng cùng thiên hạ; ta thường dạy dỗ trong nhà hội và đền thờ, là nơi hết thảy dân Giu-đa nhóm lại, chớ ta chẳng từng nói kín giấu điều gì. Cớ sao người gạn hỏi ta? Hãy hỏi những kẻ đã nghe ta nói điều chi với họ; những kẻ đó biết điều ta đã nói. Ngài đang phán như vậy, có một người trong những kẻ sai có mặt tại đó, cho Ngài một vả, mà rằng: Người dám đối đáp cùng thầy cả thượng phẩm dường ấy sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ví thử ta nói quấy, hãy chỉ chỗ quấy cho ta xem; nhược bằng ta nói phải, làm sao người đánh ta? An-ne bèn sai giải Đức Chúa Jê-sus vẫn bị trói đến Cai-phe là thầy cả thượng phẩm.

Trong bài trước (*Các Lễ thật trong sách Ma-thi-ơ - Bài 195*) chúng ta đã học và được biết điều đã khiến cho các thầy tế lễ cả thượng phẩm và các thầy tế lễ coi sóc đền thờ của Đức Giê-hô-va tại thành Giê-ru-sa-lem lại trở thành tội lỗi của ma quỷ cùng việc họ đã bắt Đức Chúa Jê-sus trong giờ của sự tối tăm, và trong bài này, Lời Chúa cũng chỉ rõ cho chúng ta thấy quyền của sự tối tăm đã cai trị các thầy tế lễ cả thượng phẩm cùng những kẻ làm việc trong hệ thống hành pháp của dân Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem, qua việc họ tìm các bằng chứng dối để hợp pháp giết Đức Chúa Jê-sus.

Lời Chúa chép trong sách Giảng đã cho chúng ta thấy sự tối tăm đã cai trị hoàn toàn hệ thống hành pháp mà các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã áp dụng và họ đã không làm theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va.

An-ne là người Lê-vi, được giữ chức thầy tế lễ thượng phẩm trong dân Giu-đa từ năm 7 A.D. cho đến năm 14 A.D.; Đến năm 25 A.D. thì Cai-phe giữ chức thầy tế lễ thượng phẩm và vì Cai-phe đã lấy con gái của An-ne làm vợ, nên Cai-phe đã lập cha vợ mình là An-ne lên chức quan án cao nhất của tòa án (ngày nay người ta gọi là thẩm phán cao nhất của tòa án) dân Y-sơ-ra-ên lúc bấy giờ và chức vụ này tương đương với chức thầy tế lễ cả thượng phẩm trong dân Y-sơ-ra-ên. Việc người ta giải Chúa Jê-sus đến thẳng chỗ của An-ne là trái luật, vì khi một người chưa bị kết tội thì không được phép giải lên tòa án, mà trước hết người ấy phải được xem xét tại nơi nhà hội của dân Y-sơ-ra-ên và phải được xét xử theo luật pháp của Đức Chúa Trời.

Khi người ta bắt Đức Chúa Jê-sus, theo lịch sử ghi lại là vào năm 32 A.D., thì Cai-phe đang giữ chức thầy tế lễ thượng phẩm của thành Giê-ru-sa-lem, còn An-ne thì đã bị chính quyền Rô-ma phế truất khỏi giữ chức thầy tế lễ, nhưng dân Giu-đa vẫn coi người là thầy tế lễ, vì theo luật pháp của Môi-se thì chức thầy tế lễ được lập cho đến khi người ấy qua đời, dù không nhiệm chức làm công việc tại nơi hội chúng. Như vậy, An-ne đã

không còn giữ một chức vụ gì trong giáo hội của dân Giu-đa nữa, mặc dù vậy, người ta đã làm theo lệnh của Cai-phe là dẫn giải Chúa Jê-sus đến nơi của An-ne trước, như có chép: **cả cơ binh, người quản cơ và những kẻ sai của dân Giu-đa bắt Đức Chúa Jê-sus trói lại. Trước hết chúng giải Ngài đến An-ne; vì người này là ông gia Cai-phe làm thầy cả thượng phẩm đương niên.** ( Chữ đương niên có nghĩa là cùng năm đó).

Nơi của An-ne không phải là nhà hội của dân Giu-đa, vì lúc này An-ne không phải là thầy tế lễ thượng phẩm như người ta đã gọi, mà là chức thẩm phán của tòa công luận, tức là tòa án cao nhất của dân Y-sơ-ra-ên và theo luật pháp thì chức thẩm phán này là: *president of the Sanhedrim, or deputy or coadjutor of the high priest - trợ lý, giúp việc cho chức vụ thầy tế lễ thượng phẩm trong dân Y-sơ-ra-ên* ra quyết định thì hành án một người khi tòa công luận đã tuyên kể đó là có tội, theo luật pháp của Môi-se. Như vậy, việc bắt và đưa Chúa Jê-sus đến tòa án cao nhất của dân Y-sơ-ra-ên tại thành Giê-ru-sa-lem là hoàn toàn trái luật và ngay cả việc người ta coi An-ne là thầy cả thượng phẩm cũng là trái luật nữa, vì người ta chỉ có thể gọi người là thầy tế lễ mà thôi.

Tại nơi tòa do An-ne phụ trách, An-ne đã **gạn hỏi Đức Chúa Jê-sus về môn đồ Ngài và đạo giáo Ngài.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 19 này như sau: <sup>19</sup>The high <sup>G749</sup> priest <sup>G749</sup> then <sup>G3767</sup> asked <sup>G2065</sup> Jesus <sup>G2424</sup> of his disciples <sup>G3101</sup>, and of his doctrine <sup>G1322</sup>. (Giăng 18:19)

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **gạn hỏi**, thì trong bản tiếng Hy-lạp là chữ ἑρωτάω - erotao, số 2065, có nghĩa là: **thăm vấn, chất vấn, yêu cầu trả lời.**

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **đạo giáo**, đó là chữ διδασχί - didache, số 1322 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Tín lý, học thuyết, sự đã được phán truyền;**

Chúng ta hãy xem Lời Chúa Jê-sus phán với An-ne: **Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ta từng nói rõ ràng cùng thiên hạ; ta thường dạy dỗ trong nhà hội và đền thờ, là nơi hết thầy dân Giu-đa nhóm lại, chớ ta chẳng từng nói kín giấu điều gì. Cớ sao người gạn hỏi ta? Hãy hỏi những kẻ đã nghe ta nói điều chi với họ; những kẻ đó biết điều ta đã nói.**

Trong câu trả lời này, Chúa Jê-sus đã chỉ cho An-ne biết người đã phạm sai lầm khi thăm vấn Ngài, vì chữ mà bản tiếng Việt dịch là **gạn hỏi** chép trong câu 21 trên, đó là chữ ἑπερωτάω - eperptao, số 1905 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **thăm tra, điều tra, yêu cầu phải trả lời.**

Chữ ἑπερωτάω - eperptao này được sử dụng trong phạm vi của tòa án đối với kẻ mà người ta gọi là bị cáo, nghĩa là kẻ có tội, và kẻ có tội phải trả lời những câu hỏi của quan tòa. Nhưng Đức Chúa Jê-sus đã phán với An-ne với tư cách là một quan án, còn An-ne thì trở thành kẻ phạm tội, vì hấn mang danh nghĩa là một vị quan tòa mà lại không biết những sự đã được công khai làm ra giữa nhà hội và nơi đền thờ của Đức Chúa Trời ở trong thành Giê-ru-sa-lem.

Đang khi Đức Chúa Jê-sus phán với An-ne, thì có một kẻ hầu việc trong nơi đó tát Ngài, vì người ấy thấy Đức Chúa Jê-sus nói với An-ne bằng thái độ của quan án, chứ không phải là thái độ của người có tội.

**Giăng 18:22-24: Ngài đang phán như vậy, có một người trong những kẻ sai có mặt tại đó, cho Ngài một vả, mà rằng: Người dám đối đáp cùng thầy cả thượng phẩm đương ấy sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ví thử ta nói quấy, hãy chỉ chỗ quấy cho ta xem; nhược bằng ta nói phải, làm sao người đánh ta? An-ne bèn sai giải Đức Chúa Jê-sus vẫn bị trói đến Cai-phe là thầy cả thượng phẩm.**

Chúng ta hãy xem điều gì đã xảy ra tại nơi của Cai-phe

**Ma-thi-ơ 26:57-59: Những kẻ đã bắt Đức Chúa Jê-sus đem Ngài đến nhà thầy cả thượng phẩm Cai-phe, tại đó các thầy thông giáo và các trưởng lão đã nhóm lại. Phi-e-rơ theo Ngài xa xa cho đến sân của thầy cả thượng phẩm, vào ngồi với các kẻ canh giữ đặng coi việc ấy ra làm sao. Bấy giờ các thầy tế lễ cả và cả tòa công luận kiếm chứng đối về Ngài, cho được giết Ngài.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: <sup>57</sup>And they that had laid hold <sup>G2902</sup> on Jesus <sup>G2424</sup> led <sup>G520</sup> him away <sup>G520</sup> to Caiaphas <sup>G2533</sup> the high <sup>G749</sup> priest <sup>G749</sup>, where <sup>G3699</sup> the scribes <sup>G1122</sup> and the elders <sup>G4245</sup> were assembled <sup>G4863</sup>. <sup>58</sup>But Peter <sup>G4074</sup> followed <sup>G190</sup> him afar <sup>G3113</sup> off <sup>G575</sup> unto the high <sup>G749</sup> priest's <sup>G749</sup> palace <sup>G833</sup>, and went <sup>G1525</sup> in, and sat <sup>G2521</sup> with the servants <sup>G5257</sup>, to see <sup>G1492</sup> the end <sup>G5056</sup>. <sup>59</sup>Now the chief <sup>G749</sup> priests <sup>G749</sup>, and elders <sup>G4245</sup>, and all <sup>G3650</sup> the council <sup>G4892</sup>, sought <sup>G2212</sup> false <sup>G5580</sup> witness <sup>G5577</sup> against <sup>G2596</sup> Jesus <sup>G2424</sup>, to put <sup>G2289</sup> him to death <sup>G2289</sup>;

Có nghĩa là: **Những kẻ đã bắt giữ Đức Chúa Jê-sus dẫn giải Ngài đến Cai-phe thầy tế lễ cả thượng phẩm,**

*nơi mà các thầy thông giáo và các trưởng lão đã nhóm nhau lại. Phi-e-rô đi theo Ngài cách một quãng xa tới nơi của thầy tế lễ cả thượng phẩm, người vào trong ngôi với những kẻ hầu việc, để xem kết quả. Bấy giờ các đầu trưởng của các thầy tế lễ cùng các trưởng lão và những người thuộc tòa công luận (thuộc hội đồng thành Giê-ru-sa-lem) tìm kiếm các bằng chứng đối chống lại Chúa Jê-sus, để khiến Ngài phải chết.*

Trước khi bước vào suy gẫm các lời đã chép đây, chúng ta hãy trở lại với mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus đã phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài sai họ đi truyền giáo.

Ma-thi-ơ 10:1-42: Đức Chúa Jê-sus gọi mười hai môn đồ đến, ban quyền phép trừ tà ma, và chữa các thứ tật bệnh. Tên mười hai sứ đồ như sau đây: Sứ đồ thứ nhất là Si-môn, cũng gọi là Phi-e-rô, và Anh-rê là em người; Gia-cơ con của Xê-bê-đê, và Giăng là em Gia-cơ; Phi-líp cùng Ba-tê-lê-my; Tô-ma, và Ma-thi-ơ là người thu thuế; Gia-cơ con của A-phê, cùng Tha-đê; Si-môn là người Ca-na-an, cùng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, là kẻ phản Đức Chúa Jê-sus. Ấy đó là mười hai sứ đồ Đức Chúa Jê-sus sai đi, và có truyền rằng: Đừng đi đến dân ngoại, cũng đừng vào một thành nào của dân Sa-ma-ri cả; song thà đi đến cùng những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên. Khi đi đường, hãy rao giảng rằng: Nước thiên đàng gần rồi. Hãy chữa lành kẻ đau, khiến sống kẻ chết, làm sạch kẻ phung, và trừ các quỷ. Các người đã được lãnh không thì hãy cho không. Đừng đem vàng, hoặc bạc, hoặc tiền trong lưng các người; cũng đừng đem cái bao đi đường, hoặc hai áo, hoặc giày, hoặc gậy; vì người làm việc đáng được đồ ăn. Các người vào thành nào hay là làng nào, hãy hỏi thăm ai là người đáng tiếp rước mình, rồi ở nhà họ cho đến lúc đi. Và khi vào nhà nào, hãy cầu bình an cho nhà ấy; nếu nhà đó xứng đáng, thì sự bình an các người xuống cho; bằng không, thì sự bình an các người trở về các người. Nếu ai không tiếp rước, không nghe lời các người, khi ra khỏi nhà đó, hay là thành đó, hãy phủ bụi đã dính chân các người. Quả thật, ta nói cùng các người, đến ngày phán xét, thì xứ Sô-đôm và xứ Gô-mô-rơ sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn thành ấy. Kia, ta sai các người đi khác nào như chiên vào giữa bầy muông sói. Vậy, hãy khôn khéo như rắn, đơn sơ như chim bồ câu. Hãy coi chừng người ta; vì họ sẽ nộp các người trước tòa án, đánh đòn các người trong nhà hội; lại vì có ta mà các người sẽ bị giải đến trước mặt các quan tổng đốc và các vua, để làm chứng trước mặt họ và các dân ngoại. Song khi họ sẽ đem nộp các người, thì chớ lo về cách nói làm sao, hoặc nói lời gì; vì những lời đáng nói sẽ chỉ cho các người chính trong giờ đó. Ấy chẳng phải tự các người nói đâu, song là Thánh-Linh của Cha các người sẽ từ trong lòng các người nói ra. Anh sẽ nộp em cho bị giết, cha sẽ nộp con cho bị giết, con cái sẽ dấy lên nghịch cùng cha mẹ mà làm cho người phải chết đi. Các người lại sẽ bị thiên hạ ghen ghét vì danh ta; song ai bền lòng cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu rồi. Khi nào người ta bắt bớ các người trong thành này, thì hãy trốn qua thành kia; vì ta nói thật, các người đi chưa khắp các thành dân Y-sơ-ra-ên thì Con người đã đến rồi. Môn đồ không hơn thầy, tôi tớ không hơn chủ. Môn đồ được như thầy, tôi tớ được như chủ, thì cũng đủ rồi. Nếu người ta đã gọi chủ nhà là Bê-ên-xê-bun, phương chi là người nhà! Vậy, các người đừng sợ; vì chẳng có việc gì giấu mà chẳng phải bày ra, cũng chẳng có việc gì kín nhiệm mà sau sẽ chẳng biết. Cho nên lời ta phán cùng các người trong nơi tối tăm, hãy nói ra nơi sáng láng; và lời các người nghe kẻ lỗ tai, hãy giảng ra trên mái nhà. Đừng sợ kẻ giết thân thể mà không giết được linh hồn; nhưng thà sợ Đấng làm cho mất được linh hồn và thân thể trong địa ngục. Hai con chim sẻ há chẳng từng bị bán một đồng tiền sao? Và ví không theo ý muốn Cha các người, thì chẳng hề một con nào rơi xuống đất. Tóc trên đầu các người cũng đã đếm hết rồi. Vậy, đừng sợ chi hết, vì các người quý trọng hơn nhiều con chim sẻ. Bởi đó, ai xưng ta ra trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ xưng họ trước mặt Cha ta ở trên trời; còn ai chối ta trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ chối họ trước mặt Cha ta ở trên trời. Chớ tưởng rằng ta đến để đem sự bình an cho thế gian; ta đến, không phải đem sự bình an, mà là đem gươm giáo. Ta đến để phân rẽ con trai với cha, con gái với mẹ, dâu với bà gia; và người ta sẽ có kẻ thù nghịch, là người nhà mình. Ai yêu cha mẹ hơn ta thì không đáng cho ta; ai yêu con trai hay là con gái hơn ta thì cũng không đáng cho ta; ai không vác cây thập tự mình mà theo ta, thì cũng chẳng đáng cho ta. Ai gìn giữ sự sống mình, thì sẽ mất; còn ai vì có ta mất sự sống mình, thì sẽ tìm lại được. Ai rước các người, tức là rước ta; ai rước ta, tức là rước Đấng đã sai ta. Ai rước một đấng tiên tri vì là tiên tri, thì sẽ lãnh phần thưởng của đấng tiên tri; ai rước một người công chính vì là công chính, thì sẽ lãnh phần thưởng của người công chính. Ai sẽ cho một người trong bọn nhỏ này chỉ uống một chén nước lạnh,

vì người nhỏ đó là môn đồ ta, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ ấy sẽ chẳng mất phần thưởng của mình đâu.

Chúng ta có thể sẽ bất ngờ khi Chúa Jêsus phán rằng: **Chớ tưởng rằng ta đến để đem sự bình an cho thế gian; ta đến, không phải đem sự bình an, mà là đem gươm giáo. Ta đến để phân rẽ con trai với cha, con gái với mẹ, dẫu với bà gia; và người ta sẽ có kẻ thù nghịch, là người nhà mình.** (Câu 34 đến câu 36).

Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên cũng như là cho hết thảy loài người sống trên trái đất này, ấy là Đức Chúa Trời đã ban sự cứu chuộc cho loài người, cả thuộc thể và thuộc linh. Thế nhưng không phải hết thảy loài người đều sẽ nhận được sự cứu chuộc đó, vì không phải hết thảy mọi người đều sẽ chọn sự sống và làm theo Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho.

Chúng ta có thể thấy rõ một số rất ít người trong dân Y-sơ-ra-ên đã tiếp nhận luật pháp của Đức Chúa Trời để nhờ quyền phép của Luật pháp đó mà nhận được sự cứu chuộc cho sự sống mình, dù hết thảy dân Y-sơ-ra-ên đã được nghe tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời trong ngày Ngài ban Luật pháp cho họ. Trong hết thảy những người đã theo Môi-se và A-rôn rút ra khỏi xứ Ê-díp-tô trong đêm Lễ Vượt Qua của Đức Giê-hô-va vào năm 1445 B.C. và tiếp nhận Luật pháp của Đức Giê-hô-va tại đồng vắng Si-nai, thì chỉ có hai người là Giô-suê và Ca-lép với gia đình của họ, cùng với những người được sanh ra trong nơi đồng vắng là được vào nhận lấy xứ Ca-na-an mà thôi, số còn lại đã phải ngã chết nơi đồng vắng, vì cơ sự cứng lòng và sự chẳng tin theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va.

1 Cô-rinh-tô 10:1-12: **Vả, hỡi anh em, tôi chẳng muốn cho anh em không biết tổ phụ chúng ta đều đã ở dưới đám mây, đi ngang qua biển, chịu Môi-se làm phép báp tem trong đám mây và dưới biển, ăn một thứ ăn thiêng liêng (*spiritual - thuộc linh*); và uống một thứ uống thiêng liêng (*spiritual - thuộc linh*); và họ uống nơi một hòn đá thiêng liêng (*spiritual - thuộc linh*) theo mình, và đá ấy tức là Đấng Christ. Song phần nhiều trong vòng họ không đẹp lòng Đức Chúa Trời, nên đã ngã chết nơi đồng vắng. Mọi điều đó đã xảy ra để làm gương cho chúng ta, hầu cho chúng ta chớ buông mình theo tình dục xấu, như chính tổ phụ chúng ta đã buông mình. Cũng đừng thờ hình tượng nữa, như mấy người trong họ, theo lời chép rằng: Dân sự ngồi mà ăn uống, rồi đứng dậy mà chơi giỡn. Chúng ta chớ dâm dục như mấy người trong họ đã dâm dục, mà trong một ngày có hai vạn ba ngàn người bị bỏ mạng. Cũng chớ thử thách Chúa như mấy người trong họ đã thử thách mà bị loài rắn hủy diệt. Lại cũng chớ làm bầm như nấy người trong họ đã làm bầm mà bị chết bởi kẻ hủy diệt. Những sự ấy có nghĩa hình bóng, và họ đã lưu truyền để khuyên bảo chúng ta là kẻ ở gần cuối cùng các đời. Vậy thì, ai tưởng mình đứng, hãy giữ kẻo ngã.**

Trong ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, qua việc dạy họ tuân theo mạng lệnh của Ngài mà Đức Giê-hô-va đã tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng, linh hồn họ đang ngồi trong bóng của sự chết, là vì cơ tội lỗi của A-đam mà sự chết đó cai trị trong thân thể xác thịt của hết thảy loài người trên đất này và đó là lý do đang khi dân Y-sơ-ra-ên đang sống trong thân thể xác thịt mình, thì họ được Giê-hô-va Đức Chúa Trời từ trên trời cao phán xuống rằng, họ hãy làm theo sự sống (của Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho) để thân thể họ sẽ nhận được sự cứu chuộc ra khỏi sự rủa sả của Luật pháp, còn tâm linh họ thì sẽ nhận được cứu chuộc khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se và trải qua các đời tiếp theo, Ngài tiếp tục phán với những người Lê-vi, tức là cho các thầy tế lễ, là những người dạy Luật pháp cùng các mạng lệnh và các điều răn của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên và cho nhà Gia-cốp, dường như có sự phân tách riêng nhà và Gia-cốp và nhà Y-sơ-ra-ên vậy.

Thi-Thiên 105:5-13: **Hỡi dòng dõi Áp-ra-ham, là kẻ tội tớ Ngài, Hỡi con cháu Gia-cốp, là kẻ Ngài chọn, Hãy nhớ lại những việc lạ lùng Ngài đã làm, các dấu kỳ và đoán ngữ mà miệng Ngài đã phán. Ngài là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời chúng tôi; Sự đoán xét Ngài ở khắp trái đất. Ngài nhớ đến sự giao ước Ngài luôn luôn, Hỡi tưởng lời phán dặn Ngài cho đến ngàn đời, tức là giao ước Ngài đã lập với Áp-ra-ham, đã thề cùng Y-sác, định cho Gia-cốp làm luật lệ, và lập cho Y-sơ-ra-ên làm giao ước đời đời, mà rằng: Ta sẽ ban cho người xứ Ca-na-an, là phần sản nghiệp các người; Lúc ấy họ chỉ là một số ít người, không đông đảo và làm khách lạ trong xứ, đi từ dân nầy đến dân kia, từ nước nầy qua nước khác.**

Thi-Thiên 147:19-20: **Ngài truyền lời mình cho Gia-cốp, Luật lệ và mạng lệnh mình cho Y-sơ-ra-ên. Ngài chẳng hề làm như vậy cho dân nào khác; Chúng nó không có biết mạng lệnh của Ngài. Ha-lê-lu-gia!**

Mi-chê 3:5-8: **Nầy là lời Đức Giê-hô-va phán ra về các kẻ tiên tri làm lầm lạc dân ta, là kẻ cần bằng**

răng mình, và rao rằng: Bình an! và nếu ai không cho vật gì vào miệng chúng nó thì sửa soạn sự chiến tranh nghịch cùng nó. Vì cơ đó, ban đêm sẽ ở trên các người mà không có sự hiện thấy; các người sẽ ở trong tối tăm mà không nói tiên tri; mặt trời sẽ lặn trên các tiên tri đó, và ban ngày sẽ tối đi chung quanh họ. Những kẻ tiên kiến sẽ phải xấu hổ, và những kẻ tiên tri sẽ bị nhuốc nhơ. Hết thủy đều che môi lại, vì chẳng được lời đáp nào của Đức Chúa Trời. Nhưng ta, ta được đầy dẫy sức mạnh, sự xét đoán, và lòng bạo dạn, bởi Thần của Đức Giê-hô-va, để rao ra cho Gia-cốp về sự phạm pháp nó, cho Y-sơ-ra-ên về tội lỗi nó.

Mi-chê 7:18-20: Ai là Đức Chúa Trời giống như Ngài, tha thứ sự gian ác, và bỏ qua sự phạm pháp của dân sót của sản nghiệp Ngài? Ngài không cứu giận đời đời, vì Ngài lấy sự nhân từ làm vui thích. Ngài sẽ còn thương xót chúng tôi, giập sự gian ác chúng tôi dưới chân Ngài; và ném hết thủy tội lỗi chúng tôi xuống đáy biển. Ngài sẽ làm ra sự chân thật cho Gia-cốp, và sự nhân từ cho Áp-ra-ham, là điều Ngài đã thề hứa cùng tổ phụ chúng tôi từ những ngày xưa.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không nhầm lẫn khi Ngài tách hai nhà Gia-cốp và Y-sơ-ra-ên ra trong những mạng lệnh mà Ngài đã phán với Môi-se và với các tông đồ của Ngài, là các thầy tế lễ cùng các đấng tiên tri, để dạy cho hai nhà đó với các tiêu chuẩn theo ý Ngài, về giá trị và công việc thuộc thể và thuộc linh.

Trước hết, chúng ta hãy xem mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se về điều này.

Xuất Ê-díp-tô ký 19:1-6: Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều nầy cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim ưng làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thế nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.

Môi-se phải truyền dạy Luật pháp của Đức Giê-hô-va cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng có sự phân tách rõ ràng, vì khi nói đến nhà Gia-cốp là nói đến thân thể xác thịt của người ta, còn khi nói đến dân Y-sơ-ra-ên là nói đến tâm linh, nghĩa là người bề trong, là tuyển dân thật của Đức Giê-hô-va.

Trong sách Xuất Ê-díp-tô ký đoạn 19 câu 6, Đức Giê-hô-va có nói đến nước thầy tế lễ, thì Ngài phán rằng: **Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên**, nghĩa là những người sống theo xác thịt sẽ không bao giờ được vào trong Nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Jêsus thi hành chức vụ, Ngài cũng đã tách riêng một cách rõ ràng những sự mà Ngài đã phán dạy, dù Ngài đã dùng nhiều ví dụ để giảng, nhưng mục đích cuối cùng của các bài giảng đó không phải là dành cho xác thịt của người ta, mà là dành cho tâm linh của những người nào mà ngọn đèn nơi tâm linh họ vẫn còn đang sáng, dù leo lắt gần tàn lụi.

Giăng 6:53-71: Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, nếu các người không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các người đâu.** Ai ăn thịt và uống huyết ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt ta thật là đồ ăn, huyết ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt ta và uống huyết ta, thì ở trong ta, và ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai ta đến, và ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn ta, sẽ sống bởi ta vậy. Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như man-na mà tổ phụ các người đã ăn, rồi cũng chết; kẻ nào ăn bánh nầy sẽ sống đời đời. Đức Chúa Jêsus phán những điều đó lúc dạy dỗ trong nhà hội tại thành Ca-bê-na-um. Có nhiều môn đồ nghe Ngài, thì nói rằng: Lời nầy thật khó; ai nghe được? Nhưng Đức Chúa Jêsus tự mình biết môn đồ lầm bầm về việc đó, bèn phán rằng: Điều đó xui các người vấp phạm sao? Vậy, nếu các người thấy Con người lên nơi Ngài vốn ở khi trước thì thế nào? Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống. Song trong vòng các người có kẻ không tin. Vì Đức Chúa Jêsus biết từ ban đầu, ai là kẻ không tin, ai là kẻ sẽ phản Ngài. Ngài lại phán rằng: Chính vì cơ đó, mà ta đã nói cùng các người rằng nếu Cha chẳng ban cho, thì chẳng ai tới cùng ta được. Từ lúc ấy, có nhiều môn đồ Ngài trở lui, không đi với Ngài nữa. Đức Chúa Jêsus phán cùng mười hai sứ đồ rằng: Còn các người, cũng muốn lui chẳng? Si-môn Phi-e-rô thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi đi theo ai? Chúa có những lời của sự

sống đời đời; chúng tôi đã tin, và nhận biết rằng Chúa là Đấng thánh của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: **Ta há chẳng đã chọn các người là mười hai sứ đồ sao? Mà một người trong các người là quý! Vả, Ngài nói về Giu-đa con Si-môn Ích-ca-ri-ốt; vì chính hắn là một trong mười hai sứ đồ, sau sẽ phản Ngài.**

Mặc dù Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban sự cứu chuộc cho loài người nơi thế gian này, đó là Ngài đã sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ đến thế gian này để cứu chuộc loài người, thế nhưng không phải hết thảy loài người sẽ nhận được giá cứu chuộc của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, mà chỉ có những người nào mà tâm linh của người ấy vẫn còn nhận biết thân phận mình là thuộc về Đức Chúa Trời và tâm linh ấy muốn trở lại với Đức Chúa Trời, mà bằng chứng là tâm linh những người đó khi được nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời mà trỗi dậy, tức là sự tâm linh của người đó vùng dậy từ giữa đám kẻ chết, để nhận được sự sáng thật của Con một Đức Chúa Trời chiếu vào, thì người ấy sẽ được cứu rỗi.

Trong khi Chúa Jê-sus thi hành chức vụ trên đất này, dường như Ngài không chú ý nhìn vào bất kỳ ai cả, dù Ngài biết nhu cầu của mọi người cần được chữa lành hay là cần được giải cứu, nhưng Ngài không tự động làm, cho đến khi người ta kêu cầu xin Ngài cứu giúp.

Đức Chúa Jê-sus đã phán về nguyên tắc này khi Ngài phán Ngài là Vua cho Phi-lát biết.

Giăng 18:33-37: **Phi-lát bèn vào trường án, truyền đem Đức Chúa Jê-sus đến, mà hỏi rằng: Chính người là Vua dân Giu-đa, phải chăng? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Người nói điều đó tự ý mình, hay là có người đã nói điều đó với người về ta? Phi-lát trả lời rằng: Nào có phải ta là người Giu-đa đâu? Dân người cùng mấy thầy tế lễ cả đã nộp người cho ta; vậy người đã làm điều gì? Đức Chúa Jê-sus đáp lại rằng: Nước của ta chẳng phải thuộc về thế gian này. Ví bằng nước ta thuộc về thế gian này, thì tôi tớ của ta sẽ đánh trận, đặng ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước ta chẳng thuộc về hạ giới. Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì người là vua sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Nay, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta.**

Phần nhiều người tin Chúa đã không cẩn thận khi đọc Lời Chúa trong Kinh-Thánh, đặc biệt là với các Lời mà Đức Chúa Jê-sus đã phán về mục đích của sự Ngài đến thế gian này.

Ma-thi-ơ 15:21-28: **Đức Chúa Jê-sus đi từ đó, vào bờ cõi thành Ty-rơ và thành Si-đôn. Xảy có một người đàn bà xứ Ca-na-an, từ xứ ấy đến, mà kêu lên rằng: Lạy Chúa, là con cháu vua Đa-vít, xin thương xót tôi cùng! Con gái tôi mắc quỷ ám, khốn cực lắm. Nhưng Ngài chẳng đáp một lời. Môn đồ bèn đến gần, cố nài xin rằng: Xin thầy truyền cho đàn bà ấy về, vì người kêu van ở đằng sau chúng ta. Ngài đáp rằng: Ta chịu sai đến đây, chỉ vì các con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên đó thôi. Song người đàn bà lại gần, lạy Ngài mà thưa rằng: Lạy Chúa, xin Chúa giúp tôi cùng! Ngài đáp rằng: Không nên lấy bánh của con cái mà quăng cho chó con ăn. Người đàn bà lại thưa rằng: Lạy Chúa, thật như vậy, song mấy con chó con ăn những miếng bánh vụn trên bàn chủ nó rớt xuống. Ngài bèn phán rằng: Hỡi đàn bà kia, người có đức tin lớn; việc phải xảy ra theo ý người muốn! Cũng một giờ đó, con gái người liền được lành.**

Nếu nghĩ theo cách của xác thịt đối với Lời Chúa Jê-sus đã phán với người đàn bà Ca-na-an, thì người ta có thể cho rằng Chúa Jê-sus đến thế gian này chỉ vì dân Y-sơ-ra-ên thuộc thể mà thôi, nên Ngài dường như không muốn chữa lành cho con gái của người đàn bà xứ Ca-na-an đó! Nghĩ như vậy thật là sai lầm, vì các Lời Đức Chúa Jê-sus đã phán luôn ẩn giấu lẽ thật mâu nhiệm và Chúa Jê-sus đã tỏ rõ rằng, Ngài đến thế gian này **chỉ vì các con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên đó thôi** và như vậy, Ngài không nói về thuộc thể nhưng nói theo Lễ thật, nghĩa là tâm linh của loài người chính là dân Y-sơ-ra-ên thật, vì ý nghĩa của chữ Y-sơ-ra-ên trong tiếng Hê-bơ-rơ là nói đến tâm linh của loài người, được tạo nên bởi hơi thở và bởi Lời của Đức Chúa Trời. Trong sách tiên tri Ê-xê-chi-ên, Đức Giê-hô-va đã phán rõ rằng, loài người là chiên của Ngài và Ngài là Đức Chúa Trời của họ: **“Bay là chiên của ta, là chiên của đồng cỏ ta; bay là loài người, và ta là Đức Chúa Trời bay, Chúa Giê-hô-va phán vậy.”** (Ê-xê-chi-ên 34:31)

Loài người ra từ A-đam thứ nhất đó đã bị lạc mất bởi tội lỗi của A-đam và bởi cơ đó mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tìm kiếm chiên lạc của Ngài và qua Môi-se mà Đức Giê-hô-va dắt chiên của Ngài ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ, đem họ đến nơi đồng vắng Si-nai để ban cho họ con đường dẫn đến sự sống lại và

sự sống đời đời, nghĩa là cho những ai muốn được trở lại với Đức Chúa Trời thì sẽ làm theo Luật pháp mà Ngài đã ban cho, đó là con đường duy nhất dẫn họ sự cứu chuộc của Ngài.

Như vậy, bởi tội lỗi của A-đam mà hết thảy loài người đã được sanh ra và sẽ được sanh ra trên đất này đều bị thiếu mất sự vinh hiển, là sự sáng thật của Đức Chúa Trời, nhưng Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã sẵn sàng cho hết thảy loài người sự sáng thật của Ngài, đó là Lời của Đức Chúa Trời.

Trong ngày ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai, Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên phải dạy luật pháp của Ngài cho con cháu mình trải các đời và khi nói đến Y-sơ-ra-ên là nói đến một dòng dõi thánh cho Đức Giê-hô-va, chứ không phải chỉ nói về dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt.

Chúng ta hãy xem Đức Giê-hô-va phán gì về dân Y-sơ-ra-ên thật của Ngài, sẽ được chính Đức Giê-hô-va tìm về, đẩy lên và làm cho được vinh hiển.

**Ê-sai 60:1-22:** **Hãy đẩy lên, và sáng lòe ra! Vì sự sáng người đã đến, và vinh quang Đức Giê-hô-va đã mọc lên trên người. Này, sự tối tăm vây phủ đất, sự u ám bao bọc các dân; song Đức Giê-hô-va đẩy lên trên người, vinh quang Ngài tỏ rạng trên người. Các dân tộc sẽ đến nơi sự sáng người, các vua sẽ đến nơi sự chói sáng đã mọc lên trên người. Hãy ngược mắt lên xung quanh người, và nhìn xem: họ nhóm lại hết thảy, và đến cùng người. Con trai người đến từ xa, con gái người sẽ được bông ả trong cánh tay. Bấy giờ người sẽ thấy và được chói sáng, lòng người vừa rung động vừa nở nang; vì sự dư dật dưới biển sẽ trở đến cùng người, sự giàu có các nước sẽ đến với người. Muôn vàn lạc đà sẽ che khắp xứ người, cả đến lạc đà một gu ở Ma-đi-an và Ê-pha cũng vậy. Này, hết thảy những người Sê-ba đem vàng và nhũ hương đến, và rao truyền lời ngợi khen Đức Giê-hô-va. Hết thảy bầy súc vật của Kê-đa sẽ nhóm lại nơi người, những chiên đực xứ Nê-ba-giốt sẽ làm của người dùng, dâng lên bàn thờ ta làm một của lễ đẹp ý, nên ta sẽ làm sáng nhà của sự vinh hiển ta. Những kẻ bay như mây, giống chim bồ câu về cửa sổ mình, đó là ai? Các cù lao chắc sẽ trông đợi ta, các tàu bè của Ta-rê-si trước nhất đem con trai người từ xa về, cùng với bạc vàng của họ, vì danh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và vì Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, bởi Ngài đã làm vinh hiển người. Các người dân ngoại sẽ sửa xây thành người, các vua họ sẽ hầu việc người; vì khi ta giận, có đánh người, nhưng nay ta ra ơn thương xót người. Các cửa người sẽ mở luôn, ngày đêm đều không đóng, hầu cho người ta đem của báu các nước đến cho người, và dẫn các vua đến làm phu tù. Vì dân và nước nào chẳng thần phục người thì sẽ bị diệt vong. Những nước đó sẽ bị hoang vu cả. Những cây tùng, cây sam, cây hoàng dương vốn là sự vinh hiển của Li-ban, sẽ cùng nhau bị đem đến cho người để trang hoàng nơi thánh ta. Ta sẽ làm cho chỗ ta đặt chân được vinh hiển. Các con trai của những kẻ ước hiếp người sẽ cúi đầu đến cùng người; mọi kẻ vốn khinh để người sẽ quì lạy nơi bàn chân người. Người sẽ được xưng là Thành của Đức Giê-hô-va, là Si-ôn của Đấng Thánh Y-sơ-ra-ên. Xưa kia người đã bị bỏ, bị ghét, đến nỗi không ai đi qua giữa người, ta sẽ làm cho người nên cao trọng đời đời, nên sự vui mừng của nhiều đời. Người sẽ hút sữa của các nước; bú vú của các vua; người sẽ biết ta, Đức Giê-hô-va, là Đấng Cứu người, Đấng Chuộc người, và là Đấng Toàn năng của Gia-cốp. Ta sẽ ban vàng thay cho đồng, ban bạc thay cho sắt, ban đồng thay cho gỗ, ban sắt thay cho đá. Ta sẽ khiến sự bình an làm quan cai trị người, và sự công bình làm quan xử đoán người. Trong xứ người sẽ chẳng nghe nói về sự hung dữ nữa, trong bờ cõi người cũng không có sự hoang vu và phá hủy nữa; nhưng người sẽ gọi tường mình là “Cứu rồi,” cửa mình là “Ngợi khen.” Người sẽ chẳng nhờ mặt trời soi sáng ban ngày nữa, và cũng chẳng còn nhờ mặt trăng chiếu sáng ban đêm; nhưng Đức Giê-hô-va sẽ làm sự sáng đời đời cho người, Đức Chúa Trời người sẽ làm vinh quang cho người. Mặt trời của người không lặn nữa; mặt trăng chẳng còn khuyết, vì Đức Giê-hô-va sẽ là sự sáng đời đời cho người, những ngày sâu thẳm của người đã hết rồi. Còn dân người, hết thảy sẽ là công bình. Họ sẽ hưởng được xứ này đời đời; ấy là nhánh ta đã trồng, việc tay ta làm để ta được vinh hiển. Kẻ rất nhỏ trong vòng họ sẽ nên một ngàn, còn kẻ rất hèn yếu sẽ trở nên một dân mạnh. Ta, Đức Giê-hô-va, sẽ nôn nả làm điều ấy trong kỳ nó!**

Lời tiên tri này không nói về dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt, nhưng là cho hết thảy tâm linh của muôn dân trên trái đất này, trong đó có dân Y-sơ-ra-ên, là những người sẽ nhận được giá cứu chuộc của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, được làm qua Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, vì Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên cũng là Đức Chúa Trời của dân ngoại nữa.

**Ê-phê-sô 5:14:** **Cho nên có chép rằng: Người đang ngủ, hãy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người**

chết, thì Đấng Christ sẽ chiếu sáng người.

Rô-ma 11:25-27: **Vả, hỡi anh em, tôi không muốn anh em chẳng biết sự mầu nhiệm này, e anh em khoe mình khôn ngoan chẳng: ấy là một phần dân Y-sơ-ra-ên đã sa vào sự cứng lòng, cho đến chừng nào số dân ngoại nhập vào được đầy đủ; vậy thì cả dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu, như có chép rằng: Đấng Giải cứu sẽ đến từ Si-ôn, cất sự vô đạo ra khỏi Gia-cốp; Ấy là sự giao ước mà ta sẽ lập với họ, khi ta xóa tội lỗi họ rồi.**

Bây giờ chúng ta có thể hiểu lý do tại sao những người mang danh là thầy tế lễ cả thượng phẩm, các thầy tế lễ coi sóc đền thờ, các thầy thông giáo, các trưởng lão, các nghị viên của toà công luận trong dân Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem lại bàn nhau tìm các bằng chứng dối để qua đó mà hợp pháp kết tội Chúa Jê-sus để rồi họ sẽ giao cho người Rô-ma mà giết Đức Chúa Jê-sus, trong khi đó họ có trong tay mình cuốn sách Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se và trong mười điều răn được chép trong cuốn sách Luật pháp đó có chép rằng: **“Người chớ giết người.”**, **“Người chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình.”** (Xuất Ê-díp-tô ký 20:13&16).

*Tại sao thầy tế lễ cả thượng phẩm, các thầy tế lễ coi sóc đền thờ, các thầy thông giáo, các trưởng lão, các nghị viên của toà công luận trong dân Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem lại phải mượn tay dân ngoại để giết Đức Chúa Jê-sus?*

Các thầy tế lễ của dân Y-sơ-ra-ên biết Luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là cấm giết người, nên để tránh tội giết người thì các thầy tế lễ của dân Y-sơ-ra-ên đã bàn nhau tìm bằng chứng kết tội Đức Chúa Jê-sus để hợp pháp chuyển Ngài sang tay Phi-lát, người Rô-ma để mượn tay dân ngoại mà giết Chúa Jê-sus.

Giăng 18:28-32: **Kể đó, chúng điệu Đức Chúa Jê-sus từ nhà Cai-phe đến trường án; bấy giờ đang sớm mai. Nhưng chính mình chúng không vào nơi trường án, cho khỏi bị ô ướ, và cho được ăn lễ Vượt Qua. Vậy, Phi-lát bước ra, đi đến cùng chúng mà hỏi rằng: Các người kiện người này về khoản gì? Thưa rằng: Ví chẳng phải là tay gian ác, chúng tôi không nộp cho quan. Phi-lát bèn truyền cho chúng rằng: Các người hãy tự bắt lấy người, và xử theo luật mình. Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi chẳng có phép giết ai cả. Ấy là cho được ứng nghiệm lời Đức Chúa Jê-sus đã phán, để chỉ về mình phải chết cách nào.**

Ma-thi-ơ 20:17-19: **Trong khi Đức Chúa Jê-sus đi lên thành Giê-ru-sa-lem, Ngài đem riêng theo mười hai môn đồ, dọc đường, phán cùng họ rằng: Nay, chúng ta đi lên thành Giê-ru-sa-lem, và Con người sẽ bị bắt nộp cho các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo, bọn đó sẽ luận giết Ngài. Họ sẽ nộp Ngài cho dân ngoại hầu để nhạo báng, đánh đập, và đóng đinh trên cây thập tự; đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại.**

Chúng ta hãy xem bằng chứng dối mà các thầy tế lễ của dân Y-sơ-ra-ên đã tìm kiếm để dùng kết tội Chúa Jê-sus đó là điều gì?

Ma-thi-ơ 26:60-63a: **Đầu có nhiều người làm chứng dối có mặt tại đó, song tìm không được chứng nào cả. Sau hết, có hai người đến, nói như vậy: Người này đã nói Ta có thể phá đền thờ của Đức Chúa Trời, rồi dựng lại trong ba ngày. Thầy cả thượng phẩm bèn đứng dậy mà nói với Ngài rằng: Những người này làm chứng mà kiện người, người không thưa lại gì sao? Nhưng Đức Chúa Jê-sus cứ làm thinh.**

Chữ **chứng dối** chép trong Ma-thi-ơ 26 câu 60, đó là chữ ψευδομάρτυρ - pseudomartur, số 5575 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự làm chứng giả mạo; người cung cấp tin tức giả mạo; lời khai gian dối, không được đúng sự thật;*

Chúng ta hãy xem xét lời của hai người làm chứng chống lại Đức Chúa Jê-sus, đó là họ làm chứng rằng Chúa Jê-sus đã nói như thế này: **Ta có thể phá đền thờ của Đức Chúa Trời, rồi dựng lại trong ba ngày.**

Chúng ta hãy trở lại nơi mà Chúa Jê-sus đã phán lời của Ngài và người ta đã mượn lời Ngài nhưng đã thêm bớt lời nói dối vào để vu cáo Ngài, rằng *Ngài có thể phá đền thờ của Đức Chúa Trời !*

Giăng 2:13-25: **Lễ Vượt Qua của dân Giu-đa hầu đến; Đức Chúa Jê-sus lên thành Giê-ru-sa-lem. Trong đền thờ, Ngài thấy có người buôn bán bò, chiên, bồ câu, và có người đổi bạc dọn hàng ở đó. Ngài bện một cái roi bằng dây, bèn đuổi hết thầy khỏi đền thờ, chiên và bò nữa; vãi tiền người đổi bạc và đổ bàn của họ. Ngài phán cùng kẻ bán bồ câu rằng: Hãy cất bỏ đồ đó khỏi đây, đừng làm cho nhà Cha ta thành ra nhà buôn bán. Môn đồ Ngài bèn nhớ lại lời đã chép rằng: Sự sốt sắng về nhà Chúa tiêu nuốt tôi. Các người Giu-đa cất tiếng thưa cùng Ngài rằng: Thầy làm như vậy thì cho chúng tôi xem thấy phép**

lạ chi? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: **Hãy phá đền thờ này đi, trong ba ngày ta sẽ dựng lại!** Người Giu-đa lại nói: Người ta xây đền thờ này mất bốn mươi sáu năm, mà thầy thì sẽ dựng lại trong ba ngày! Nhưng Ngài nói về đền thờ của thân thể mình. Vậy, sau khi Ngài được từ kẻ chết sống lại rồi, môn đồ găm Ngài có nói lời đó, thì tin Kinh Thánh và lời Đức Chúa Jê-sus đã phán. Đang lúc Ngài ở thành Giê-ru-sa-lem để giữ lễ Vượt Qua, có nhiều người thấy phép lạ Ngài làm, thì tin danh Ngài. Nhưng Đức Chúa Jê-sus chẳng phớt lờ mình cho họ, vì Ngài nhận biết mọi người, và không cần ai làm chứng về người nào, bởi Ngài tự hiểu thấu mọi điều trong lòng người ta.

Nguyên văn Lời Đức Chúa Jê-sus phán, đó là: **Hãy phá đền thờ này đi, trong ba ngày ta sẽ dựng lại!**

Hai kẻ làm chứng dối thì làm chứng rằng: **Người này đã nói Ta có thể phá đền thờ của Đức Chúa Trời, rồi dựng lại trong ba ngày.**

Lời Đức Chúa Jê-sus đã nói về việc phá đền thờ đó là khi Ngài trả lời những người Giu-đa khi họ muốn Ngài làm phép lạ chi để họ tin Ngài, và Chúa Jê-sus đã phán về phép lạ sẽ được xảy ra về chính Ngài, và Lời Chúa Jê-sus phán với họ về đền thờ đó là phán về thân thể của chính Ngài, là đền thờ của Đức Chúa Trời, chứ không nói về đền thờ mà người ta đã xây dựng để thờ phượng Đức Chúa Trời trong thành Giê-ru-sa-lem. Lý do Đức Chúa Jê-sus phán với những người Giu-đa rằng **Hãy phá đền thờ này đi, trong ba ngày ta sẽ dựng lại!** ấy là Ngài đã phán cho họ biết rằng, *muốn kẻ mà các người đã bàn luận để giết ta đó, hãy làm đi, nhưng đến ngày thứ ba, Ta sẽ sống lại!* Cũng như vậy, Đức Chúa Jê-sus đã phán với Giu-đa Ích-ca-ri-ốt về việc hấn toan làm cho Ngài như vậy: **“Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ấy là kẻ mà ta trao cho miếng bánh ta sẽ nhúng đây. Đoạn, Ngài nhúng một miếng, rồi lấy cho Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, con trai của Si-môn. Liền khi Giu-đa đã lấy miếng bánh, thì quỹ Sa-tan vào lòng người. Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng người rằng: Sự người làm hãy làm mau đi.”** (Giăng 13:26-27)

Không phải chỉ có những người mang chức thầy tế lễ cả thượng phẩm và các thầy tế lễ cùng các thầy tế lễ thông giáo, các trưởng lão và các nghị viện thuộc toà công luận ở thành Giê-ru-sa-lem mới tìm kiếm những bằng chứng dối để hợp pháp giết Đức Chúa Jê-sus mà thôi, vì những sự đã xảy ra đối với Đức Chúa Jê-sus cũng sẽ tiếp tục xảy ra đối với các tội tử của Đức Chúa Jê-sus nữa và những gì mà các thầy tế lễ cả thượng phẩm và các thầy tế lễ cùng các thầy tế lễ thông giáo, các trưởng lão và các nghị viện thuộc toà công luận ở thành Giê-ru-sa-lem tìm chứng dối để giết Đức Chúa Jê-sus, thì những sự đó cũng đã và đang tiếp tục xảy ra trong những ngày sau rốt này và chính những người người mang danh là mục sư, là thầy truyền đạo, là các chấp sự trong nhiều nơi tổ chức mà người ta gọi là *Hội-Thánh*, hoặc trong những nơi người ta gọi là *Hội-Thánh nhà thờ* (để phân biệt với các *Hội-Thánh tư gia*) mà những người đó tức là những người mà Đức Chúa Jê-sus đã gọi họ là *những kẻ không bởi cửa mà nhảy vào chuồng chiên của Đức Chúa Trời*, và công việc của *những kẻ không bởi cửa mà nhảy vào chuồng chiên của Đức Chúa Trời* đang làm đó đang hãm ép, đang giết chết, đang làm mất giá trị Lời Đức Chúa Trời và khiến cho Lời Đức Chúa Trời ra sự nói dối, y như các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên khi xưa đã làm cho Lời của Đức Chúa Trời ra như vậy.

**Người ta giết Lời của Đức Chúa Trời bằng cách nào?**

Khi một người bị giết chết, người ấy không thể nói được nữa và càng không thể bênh vực mình.

Khi một chương trình bị huỷ, thì dù chương trình đó tốt như thế nào thì người ta cũng không nhắc đến nó nữa và chẳng ai có thể thấy được cái tốt của một chương trình đã bị huỷ sau khi nó đã bị gán cho các mác xấu, tồi tệ, độc hại.

**Mác 16:14-20:** Sau nữa, Ngài hiện ra cho mười một sứ đồ đang khi ngồi ăn, mà quả trách về sự không tin và lòng cứng cõi, vì chẳng tin những kẻ từng thấy Ngài đã sống lại. Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: **Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-tem, sẽ được rồi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành. Đức Chúa Jê-sus phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi, Chúa cùng làm với môn đồ, và lấy các phép lạ cặp theo lời giảng mà làm cho vững Đạo.**

Những người không bởi cửa mà nhảy vào chuồng chiên đã dạy cho những người tin Chúa ở trong hệ thống của họ rằng, *nói tiếng lạ nói mà không hiểu thì nói làm chi?* Những người thuộc tổ chức này đã thách đố

những người tin Chúa trong các Hội-Thánh tư gia rằng, *anh (hoặc chị, hoặc ông, hoặc bà) có dám dùng tay mình để bắt rắn không? Quý vị hãy uống chất độc đi xem có bị hại không?*

Những kẻ đã nói, đã hỏi như vậy là những kẻ mù, kẻ điếc, kẻ nặng tai, kẻ béo lòng nên khi họ nghe Lời Chúa mà chẳng hiểu chi, thấy phép lạ Chúa làm mà chẳng biết chi cả. Họ đang bắt bớ Đức Chúa Jê-sus Christ là Đấng đã phán các Lời trên, là các Lời đã được in trong Kinh-Thánh mà chính họ cũng nhìn thấy các Lời đó nhưng họ không tôn trọng, họ không làm theo những Lời mà Đức Chúa Jê-sus đã phán và được chép trong Kinh-Thánh, nhưng họ chọn sự tin và làm theo các lời nào họ muốn mà thôi.

Sứ đồ Phao-lô đã viết thư gửi cho Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ tại thành phố Cô-rinh-tô liên quan đến việc những người trong các Hội-Thánh tại thành phố này đã có sự chia rẽ bởi các ân tứ mà Đức Thánh-Linh đã ban cho như nói tiếng lạ, nói tiên tri, chữa lành kẻ đau qua sự đặt tay, làm phép lạ....

**1 Cô-rinh-tô 14:1-28: Hãy nôn nả tìm kiếm tình yêu thương. Cũng hãy ước ao các sự ban cho thiêng liêng (thuộc linh), nhất là sự ban cho nói tiên tri.** Vì người nào nói tiếng lạ, thì không phải nói với người ta, bèn là với Đức Chúa Trời, bởi chẳng có ai hiểu (ấy là trong tâm thần mà người kia nói lời mầu nhiệm); còn như kẻ nói tiên tri, thì nói với người ta để gây dựng, khuyên bảo và yên ủi. Kẻ nói tiếng lạ, tự gây dựng lấy mình; song kẻ nói tiên tri, gây dựng cho Hội thánh. Tôi ước ao anh em đều nói tiếng lạ cả, song tôi còn ước ao hơn nữa là anh em nói tiên tri. Người nói tiên tri là trọng hơn kẻ nói tiếng lạ mà không giải nghĩa để cho Hội thánh được gây dựng. Hỡi anh em, ví bằng tôi đến cùng anh em, nói các thứ tiếng lạ, mà lời nói tôi chẳng tỏ sự kín nhiệm, chẳng có sự thông biết, chẳng có lời tiên tri, chẳng có sự khuyên dạy, thì ích gì đến anh em? Vậy, dầu vật không linh tách phát ra tiếng, như ống tiêu, đàn cầm: nếu không có âm điệu phân biệt nhau, thế nào nhận biết được ống tiêu hay là đàn cầm thổi và khảy cái chi? Lại nếu kèn thổi tiếng lộn xộn, thì ai sửa soạn mà ra trận? Anh em cũng vậy, nếu dùng lưỡi nói chẳng rõ ràng cho người ta nghe, thì làm sao họ được biết điều anh em nói? Vì anh em nói bông lông. Trong thế gian có lắm thứ tiếng, mỗi thứ đều có nghĩa. Vậy nếu tôi chẳng biết nghĩa của tiếng nói đó, thì người nói tiếng đó sẽ coi tôi là mọi, và tôi cũng coi họ là mọi nữa. Ấy vậy, vì anh em nôn nả ước ao các sự ban cho thiêng liêng (thuộc linh), hãy tìm cho được dư dật dâng gây dựng Hội thánh. Bởi đó, kẻ nói tiếng lạ, hãy cầu nguyện để được thông giải tiếng ấy. Vì nếu tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ, thì tâm thần tôi cầu nguyện, nhưng trí khôn tôi lơ lửng. Vậy thì tôi sẽ làm thế nào? Tôi sẽ cầu nguyện theo tâm thần, nhưng cũng hát bằng trí khôn. Bằng không, nếu người chỉ lấy tâm thần mà chúc tạ, thì người tầm thường ngồi nghe, chẳng hiểu người nói gì, thế nào họ theo lời chúc tạ mình mà đáp lại rằng "A-men" được? Thật vậy, lời chúc tạ của người vẫn tốt lành; song kẻ khác chẳng nhờ đó mà được gây dựng. Tôi tạ ơn Đức Chúa Trời, vì đã được ơn nói tiếng lạ nhiều hơn hết thấy anh em; nhưng thà tôi lấy năm lời bằng trí khôn mình mà rao giảng trong Hội thánh, để được dạy bảo kẻ khác, hơn là lấy một vạn lời bằng tiếng lạ. Hỡi anh em, về sự khôn sáng, chớ nên như trẻ con; nhưng về sự gian ác, thật hãy nên như trẻ con vậy. Còn về sự khôn sáng, hãy nên như kẻ thành nhân. Trong luật pháp có chép rằng: Chúa phán: Ta sẽ nhờ những người nói tiếng lạ, và môi miệng người ngoại quốc mà phán cho dân nầy; dầu vậy họ cũng chẳng nghe ta. Thế thì, các thứ tiếng là một dấu, chẳng cho người tin Chúa, song cho người chẳng tin; còn như lời tiên tri là một dấu, chẳng phải cho người không tin, song cho người tin Chúa. Vậy, khi cả Hội thánh nhóm lại một nơi, nếu ai nấy đều nói tiếng lạ, mà có kẻ tầm thường hoặc người chẳng tin vào nghe, họ há chẳng nói anh em là điên cuồng sao? Song nếu ai nấy đều nói tiên tri, mà có người chẳng tin hoặc kẻ tầm thường vào nghe, thì họ sẽ bị mọi người bắt phục, và bị mọi người xét đoán, sự kín giấu trong lòng họ đã tỏ ra; họ bèn sắp mặt xuống đất, thờ lạy Đức Chúa Trời, và nói rằng thật có Đức Chúa Trời ở giữa anh em. Hỡi anh em, nên nói thế nào? Khi anh em nhóm lại với nhau, trong anh em, ai có bài ca, hoặc bài giảng dạy, hoặc lời tỏ sự kín nhiệm, hoặc nói tiếng lạ, hoặc giải tiếng lạ chẳng? Hãy làm hết thấy cho được gây dựng. Ví bằng có người nói tiếng lạ, chỉ nên hai hoặc ba người là cùng; mỗi người phải nói theo lượt mình, và phải có một người thông giải. Nếu không có ai thông giải, thì người đó phải làm thinh ở trong Hội thánh, mình nói với mình và với Đức Chúa Trời.

Thư của sứ đồ Phao-lô gửi cho Hội-Thánh tại thành phố Cô-rinh-tô, là một thành phố có bến cảng rất sầm uất, có nhiều sắc dân ở nhiều nơi trong vùng Tiểu Á và Trung Đông và Đông Phương qua lại buôn bán. Trong

thời kỳ đó có nhiều người tin Chúa nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh như nói tiếng lạ, nói tiên tri, đặt tay chữa lành kẻ bệnh, đuổi tà ma, làm phép lạ... và cũng có nhiều người tin Chúa chưa nhận được các ân tứ thuộc linh này và ma quỷ đã nhân dịp để gây chia rẽ giữa những người tin Chúa có ân tứ và những người tin Chúa chưa nhận được ân tứ. Số người tin Chúa thì nhiều, nhưng số người chân thật thì không đủ, vì thế cho nên một số người tin Chúa có nhận được ân tứ thuộc linh đã hiểu sai các ơn ban cho của Đức Thánh-Linh, nên thay vì cầu nguyện trong tiếng lạ với Đức Chúa Trời thì họ lại cầu nguyện trong tiếng lạ như nói với người ta để tỏ ra cho người khác biết rằng mình có nhận được ân tứ, nghĩa là ý họ muốn tỏ cho những người khác biết họ đã được Đức Thánh-Linh xúc dầu cho, cũng giống như thời kỳ dân Y-sơ-ra-ên còn ở nơi đồng vắng vậy, không ít người đã khoe mình có chiêm bao để tỏ ra rằng, mình được ơn của Đức Chúa Trời, mà họ không biết rằng, Đức Giê-hô-va đã dùng điều đó để thử họ (Phục truyền luật lệ ký 13) và cũng để dạy dỗ, cảnh cáo, khuyên dạy người ta (Gióp 33 và Thi-Thiên 73).

Thư của Phao-lô gửi cho Hội-Thánh ở thành Cô-rinh-tô mang ý nghĩa khuyên dạy mọi người tin Chúa phải hiểu cho đúng những sự ban cho của Đức Thánh-Linh và chính ông đã tạ ơn Đức Chúa Trời vì được cầu nguyện tiếng lạ nhiều hơn hết mọi người và ông khuyên người ta không nên ngăn trở việc nói tiếng lạ, mà thật ra là nói tiếng lạ và cầu nguyện bằng tiếng lạ là hai việc khác nhau. Cầu nguyện bằng tiếng lạ là nói với Đức Chúa Trời chứ không phải nói với người ta và đó là một công việc thuộc về Đức Thánh-Linh sử dụng người bề trong đã được tái sanh của người tin Chúa để cầu thay cho chính xác thịt người đó và cho công việc của Nước Đức Chúa Trời, như chính Phao-lô đã cảm động bởi Đức Thánh-Linh mà chép rằng: **“Cũng một lẽ ấy, Đức Thánh Linh giúp cho sự yếu đuối chúng ta. Vì chúng ta chẳng biết sự mình phải xin dâng cầu nguyện cho xứng đáng; nhưng chính Đức Thánh Linh lấy sự thở than không thể nói ra được mà cầu khẩn thay cho chúng ta.”** (Rô-ma 8:26)

Tại bắc Mỹ vào thời kỳ đầu các Hội-Thánh được Đức Thánh-Linh thăm viếng, trong một hệ phái họ (xin miễn nói tên), các Hội-Thánh địa phương thuộc hệ phái đó đã được ban cho ân tứ nói tiếng lạ và những người tin Chúa trong hệ phái đó mà được nói tiếng lạ đã hiểu sai rằng, trong ngày lễ Ngũ tuần năm 32 A.D. khi các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ tại phòng cao nhận được ân tứ của Đức Thánh-Linh và họ đã nói tiếng lạ và Đức Thánh-Linh khiến cho nhiều người đến dự lễ Ngũ Tuần nghe được tiếng của các môn đồ đó nói tiếng của xứ mình, và những người Mỹ này đã cho rằng Chúa đã làm phép lạ qua môi miệng của những người nói tiếng lạ thì Ngài cũng làm phép lạ cho lỗ tai người ta nghe và hiểu được tiếng đó! Vậy nên họ đã quyết định xuống vùng đất thuộc Nam Mỹ để truyền giáo, trong khi họ không biết tiếng thổ dân của nơi họ sẽ đến, nhưng họ cứ đi và tin rằng Chúa đã làm phép lạ ở thành Giê-ru-sa-lem năm 32 A.D. thì ngày nay Ngài cũng sẽ làm như vậy cho họ. Kết cục là ngay sau khi họ tới vùng đất mới thuộc về thổ dân vùng Nam Mỹ và vì họ không biết tiếng của dân xứ đó nên họ đã dùng tiếng lạ (*vốn chỉ được dùng trong sự cầu nguyện với Đức Chúa Trời mà thôi*) để giao tiếp với dân xứ đó, nên họ đã bị thổ dân nơi đó đuổi ra khỏi xứ, vì dân xứ đó không hiểu được lời những người truyền giáo đó nói và người ta cho họ là điên. Khi những người đi truyền giáo đó trở về báo cáo công việc cho giáo hội của họ, thay vì giáo hội của hệ phái đó họp lại rút kinh nghiệm về sự hiểu sai cách sử dụng ân tứ thuộc linh, thì họ lại cấm luôn việc tín hữu của họ nói tiếng lạ.

Để bênh vực triết lý của mình, **những người không bởi của mà nhảy vào chuồng chiên** đó đã nói rằng, vì *nói tiếng lạ là ân tứ thấp nhất, chỉ để gây dựng chính mình thôi*, nên họ cần ơn cao hơn để gây dựng Hội-Thánh, như Phao-lô đã viết! Họ nói như vậy, nhưng chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ ban các ơn của Ngài cho **những kẻ không bởi của mà nhảy vào chuồng chiên của Ngài**.

Nếu một người tin Chúa mà không được gây dựng chính mình, thì làm thế nào người đó có thể hầu việc người khác được. Nếu cái nền của ngôi nhà mà không được xây dựng chắc chắn, thì làm thế nào nó có thể chịu được sức nặng của cả một toà nhà? Nếu Đức Chúa Jê-sus đã phán về dấu lạ để chứng minh một người đã tin đến Danh Ngài, thì đó không phải là một lời khuyên, mà là một mạng lệnh mà người ta không thể thay đổi, vì đó là nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời, và ân tứ đó là một dấu được chính Đức Chúa Jê-sus Christ đặt ra và ban cho những người thuộc về Ngài, tức là những người được chuộc bởi huyết của chính Ngài.

**Những người không bởi của mà nhảy vào chuồng chiên** đã lấy lời trong thư của sứ đồ Phao-lô viết cho Hội-Thánh ở Cô-rinh-tô để bào chữa cho sự vô tín và cứng lòng của họ đối với các ân tứ thuộc linh, rằng:

**1 Cô-rinh-tô 12:28-31: Đức Chúa Trời đã lập trong Hội thánh, thứ nhất là sứ đồ, thứ nhì là đứng tiên tri, thứ ba là thầy giáo, kế đến kẻ làm phép lạ, rồi kẻ được ơn chữa bệnh, cứu giúp, cai quản, nói các thứ**

tiếng. Có phải cả thầy là sứ đồ sao? Cả thầy là tiên tri sao? Cả thầy là thầy giáo sao? Cả thầy đều làm phép lạ sao? Cả thầy đều được ơn chữa bệnh sao? Cả thầy đều nói tiếng lạ sao? Cả thầy đều thông giải tiếng lạ sao? Hãy ước ao cho được sự ban cho lớn hơn hết. Bây giờ, tôi sẽ chỉ dẫn cho anh em con đường tốt lành hơn.

Trong thư của sứ đồ Phao-lô, ông đã phân tích với những người chần bầy của Chúa trong các Hội-Thánh địa phương ở thành phố Cô-rinh-tô rằng, phải chấp nhận những người mới tin Chúa và những người tin Chúa nhưng chưa có đức tin để nhận lấy các ơn của Đức Thánh-Linh ban cho để mỗi người tin Chúa đều được gây dựng bởi quyền phép của Đức Chúa Trời. *Những người không bởi của mà nhảy vào chuồng chiên* đã trích lời thư của sứ đồ Phao-lô làm cái nền để che đậy sự cứng lòng và vô tín của họ trước những sự ban cho thuộc linh của Đức Thánh-Linh! nhưng chính sứ đồ Phao-lô đã viết rằng: “**Vả, chúng tôi là bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời; anh em là ruộng của Đức Chúa Trời cày, nhà của Đức Chúa Trời xây. Theo ơn Đức Chúa Trời ban cho tôi, tôi đã lập nền như một tay thợ khéo, mà có kẻ khác cất lên trên; nhưng ai nấy phải cẩn thận về sự mình xây trên nền đó. Vì, chẳng ai có thể lập một nền khác ngoài nền đã lập, là Đức Chúa Jê-sus Christ. Nếu có kẻ lấy vàng, bạc, bửu thạch, gỗ, cỏ khô, rơm rạ mà xây trên nền ấy, thì công việc của mỗi người sẽ bày tỏ ra. Ngày đến sẽ tỏ tường công việc đó; nó sẽ trình ra trong lửa, và công việc của mỗi người đáng giá nào, lửa sẽ chỉ ra. Ví bằng công việc của ai xây trên nền được còn lại, thì thợ đó sẽ lãnh phần thưởng mình. Nếu công việc họ bị thiêu hủy, thì mất phần thưởng. Còn về phần người đó, sẽ được cứu, song dường như qua lửa vậy. Anh em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong anh em sao? Ví có ai phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ phá hủy họ; vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh, mà chính anh em là đền thờ. Chớ ai tự dối mình: nếu có ai trong vòng anh em tưởng mình khôn ngoan theo cách đời này, hãy trở nên dại dột, để được nên khôn ngoan; vì sự khôn ngoan đời này trước mặt Đức Chúa Trời là sự dại dột. Như có chép rằng: Ấy là Chúa bắt những kẻ khôn ngoan trong mưu kế họ. Lại rằng: Chúa thông biết ý tưởng của người khôn ngoan; Ngài biết ý tưởng họ đều là vô ích. Vậy, chớ ai khoe mình về loài người, vì mọi sự đều thuộc về anh em: hoặc Phao-lô, hoặc A-bô-lô, hoặc Sê-pha, hoặc thế gian, hoặc sự sống, hoặc sự chết, hoặc những sự bây giờ, hoặc những sự hầu đến. Hết thầy mọi sự đều thuộc về anh em, anh em thuộc về Đấng Christ, Đấng Christ thuộc về Đức Chúa Trời.**” (1 Cô-rinh-tô 3:9-23)

*Những người không bởi của mà nhảy vào chuồng chiên* bắt chước nhau dùng trí khôn của xác thịt để bẻ cong ý nghĩa của Lời Chúa, để áp đặt trong các lời giảng theo ý họ mà họ đã bỏ qua lời cảnh cáo của Đức Chúa Trời về việc, nếu người ta hoặc thêm vào hay bớt đi điều chi trong Lời của Đức Chúa Trời, thì hành vi đó là sự phạm tội và kẻ làm điều đó phải bị kết án là kẻ nói dối và tác hại của điều đó cũng như sự làm chứng dối vậy, đó là cố ý áp đặt sai nghĩa của ngôn ngữ, khiến người nghe hiểu sai Lời của Đức Chúa Trời.

Phục truyền luật lệ ký 4:1-2: **Hỡi Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy nghe những mạng lệnh và luật lệ mà ta dạy các người; hãy làm theo, để các người được sống và vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các người ban cho các người nhận được. Các người chớ thêm chi và đừng bớt chi về điều ta truyền cho, để giữ theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người mà ta đã truyền.**

Châm ngôn 30:5-6: **Các lời của Đức Chúa Trời đều đã thét luyện: Ngài là cái thuẫn đỡ cho người nương cậy nơi Ngài. Chớ thêm chi vào các lời Ngài. E Ngài quả trách người, và người bị cầm nói dối chằng.**

Trong thư sứ đồ Phao-lô gửi cho Hội-Thánh tại thành Rô-ma, có chép rằng: “**Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus Christ; vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ buông tha tôi khỏi luật pháp của sự tội và sự chết. Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cơ tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh.**” (Rô-ma 8:1-4)

*Những người không bởi của mà nhảy vào chuồng chiên* thì giảng rằng, khi người ta cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus làm Chúa của cuộc đời mình thì kể từ giờ phút đó những người đó đã ở trong Đấng Christ rồi

và vì cố người ta yếu đuối nên không thể làm trọn được Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời đã dùng Con một Ngài để làm trọn cho họ rồi, và họ lấy Lời Chúa Jêsus phán và được chép trong sách Giảng đoạn 19 câu 30 và trong sách Ma-thi-ơ đoạn 5 câu 18 để bảo vệ triết lý sai lầm của họ.

**Giăng 19:30: Khi Đức Chúa Jêsus chịu lấy giấm ấy rồi, bèn phán rằng: Mọi việc đã được trọn; rồi Ngài gục đầu mà trút linh hồn.**

**Ma-thi-ơ 5:18: Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn.**

Những người đó giảng rằng mạng lệnh về Luật pháp mà người ta phải vâng giữ đó (được chép trong Ma-thi-ơ đoạn 5 câu 18) đã được chính Đức Chúa Jêsus *làm trọn* trên thập tự giá rồi và người ta sử dụng cụm từ **được trọn** chép trong sách Giảng đoạn 19 câu 30 để minh chứng về sự Chúa Jêsus đã nói rằng **Mọi việc đã được trọn** trên thập tự giá trước khi Ngài trút linh hồn, để làm bằng chứng bênh vực triết lý sai lầm của họ!

Chúng ta hãy xem Kinh-Thánh chép gì về chữ **được trọn** này, để nhận biết sự sai lầm của *những người không bởi cửa mà nhảy vào chuồng chiên* của Đức Chúa Trời.

Chữ **được trọn** - *be fulfilled*<sup>G1096</sup> chép trong Ma-thi-ơ 5:18 đó là chữ γίνωμι - *ginomai*, số 1096 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Khiến cho được trở thành như đã định cho; Khiến cho được ứng nghiệm; Khiến cho sự thử nhiệm được hoàn thành như ý muốn; Khiến cho có sức quyến rũ; Khiến cho người ta tuân theo; Khiến cho được thoả nguyện; Khiến cho người ta cùng tham dự, Khiến cho được giữ vững, Khiến cho người ta tìm được; Khiến cho người ta nhóm nhau lại làm một; Khiến cho người ta đi theo, noi theo;*

Chữ **được trọn** - *finished*<sup>G5055</sup> chép trong Giảng 19:30, đó là chữ τελέω - *teleo*, số 5055 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Hoàn thành sứ mệnh được giao phó cho làm; Nhiệm vụ đã hoàn thành; Sự kết thúc công việc được giao;*

Chúng ta hãy nhìn vào Lời cầu nguyện của Đức Chúa Jêsus dâng lên Đức Chúa Cha, liên quan đến công việc mà Ngài đã được Đức Chúa Cha giao phó cho đó đã được Ngài hoàn thành.

**Giăng 17:1-14: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Và, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy.**

Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho loài người và Lời Đức Chúa Trời là con đường của sự sống lại và sự sống đời đời cho loài người và trong Lời của Đức Chúa Trời có quyền phép của sự sáng, hầu cho hễ ai tin đến quyền phép của Lời Đức Chúa Trời và làm theo, thì người ấy sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự sống lại và sự sống đời đời mà Đức Chúa Jêsus Christ chính là Lời Đức Chúa Trời.

Thế nhưng những người giữ chức thầy tế lễ và thầy thông giáo, tức là những người dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên đã khiến cho luật pháp của Đức Chúa Trời ra sự nói dối và bởi cố đó mà người ta không làm theo Lời Đức Chúa Trời, vì họ đã không nhìn thấy quyền phép của luật pháp trên cuộc sống của

các thầy tế lễ và các thầy thông giáo, tức là những người dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho họ.

Giê-rê-mi 8:7-15: Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỳ đời chỗ ở. Nhưng dân ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, này, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thể nào? Vậy nên, ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rịt vết thương cho con gái dân ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Thật, ta sẽ diệt hết chúng nó. Chẳng còn trái nho trên cây nho; chẳng còn trái vả trên cây vả; lá sẽ khô rụng; những điều ta đã ban cho, sẽ bị cất lấy! Sao chúng ta cứ ngồi yên? Hãy nhóm lại và vào các thành bền vững, và nín lặng tại đó! Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã khiến chúng ta nín lặng, Ngài cho chúng ta uống mật đắng, vì chúng ta đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va. Chúng ta trông sự bình an, nhưng chẳng có sự tốt gì đến; trông kỳ chữa lành, mà sự sợ hãi đây này!

Đức Giê-hô-va phán: ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp của Ngài ra sự nói dối! Như vậy chẳng phải là bọn thông giáo đó đã giết Luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời hay sao?

Thế gian ngày nay đã không nhìn thấy Đức Chúa Jêsus Christ qua những tín đồ sinh hoạt trong các nhà thờ to, cao, có cây thập tự giá gắn trên tường cao ở phía trước cửa nhà thờ mà người ta gọi là Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ! Người ta cũng không thấy quyền phép của Đức Thánh-Linh được tỏ ra trong những nơi đó dù Lời Đức Chúa Trời có chép trong Kinh-Thánh rằng: “**Vinh quang sau rốt của nhà này sẽ lớn hơn vinh quang trước, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy; và ta sẽ ban sự bình an trong chốn này, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.**” (A-ghê 2:9)

Trước khi Đức Chúa Jêsus trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Ngài đã biết trước rằng, tình yêu của nhiều người mang danh là người tin Chúa, sẽ nguội lặn và khi Ngài trở lại, sẽ không thấy đức tin trên đất này, trong khi đó các tiên tri giả, các giáo sư giả lại dấy lên để lừa dối nhiều người.

Ma-thi-ơ 24:1-14: Khi Đức Chúa Jêsus ra khỏi đền thờ, đang đi, thì môn đồ đến gần để chỉ cho Ngài xem các nhà thuộc về đền thờ. Ngài phán rằng: Các người có thấy mọi điều đó chẳng? Quả thật, ta nói cùng các người, đây sẽ không còn một hòn đá nào chồng trên một hòn khác mà không bị đổ xuống. Ngài đang ngồi trên núi ô-li-ve, môn đồ tới riêng cùng Ngài, và nói rằng: Xin Chúa phán cho chúng tôi biết lúc nào những sự đó sẽ xảy ra? và có điềm gì chỉ về sự Chúa đến và tận thế. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hãy giữ, kẻo có kẻ dỗ dành các người. Vì nhiều người sẽ mạo danh ta đến mà nói rằng: Ta là Đấng Christ; và sẽ dỗ dành nhiều người. Các người sẽ nghe nói về giặc và tiếng đồn về giặc: hãy giữ mình, đừng bối rối, vì những sự ấy phải đến; song chưa là cuối cùng đâu. Dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia; nhiều chỗ sẽ có đói kém và động đất. Song mọi điều đó chỉ là đầu sự tai hại. Bấy giờ, người ta sẽ nộp các người trong sự hoạn nạn và giết đi; các người sẽ bị mọi dân ghen ghét vì danh ta. Khi ấy cũng có nhiều kẻ sẽ sa vào chước cám dỗ, phản nghịch nhau, và ghen ghét nhau. Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và dỗ dành lắm kẻ. Lại vì cơ tội ác sẽ thêm nhiều thì lòng yêu mến của phần nhiều người sẽ nguội lặn. Nhưng kẻ nào bền chí cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu. Tin Lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến.

Lu-ca 18:7-8: Vậy, có lẽ nào Đức Chúa Trời chẳng xét lẽ công bình cho những người đã được chọn, là kẻ đêm ngày kêu xin Ngài, mà lại chậm chạp đến cứu họ sao! Ta nói cùng các người, Ngài sẽ vội vàng xét lẽ công bình cho họ. Song khi Con người đến, há sẽ thấy đức tin trên mặt đất chẳng?

Nhiều người mang danh là người giảng Tin-Lành, (mà chức vụ này trong Giao-ước mới của Đức Chúa Jêsus Christ được gọi là thầy tế lễ nhà Vua) đã trở thành kẻ làm chứng dối và trở thành công cụ cho ma quỷ sử dụng để giết chết quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, khi bọn người đó không giảng dạy Luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân sự trong tổ chức mà môi miệng họ công bố là Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ. Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ đả họ tùy theo những lời mà Ngài đã nghe môi miệng của họ đã nói ra, nên khi họ nói họ

là mục sư, họ là người tin Chúa, hay là chấp sự, hay là thầy truyền đạo, thì dù họ không được Đức Chúa Trời chỉ định vào chức vụ đó, mặc dù họ không được Đức Chúa Jê-sus Christ bảo lãnh cho ở trước mặt Đức Giê-hô-va, thì Đức Chúa Trời cũng vẫn xét xử họ với tội nói dối, làm chứng dối và là quân trộm cướp, như Đức Chúa Jê-sus đã phán về **những kẻ không bởi Ngài (Đức Chúa Jê-sus là cửa của chiên) mà nhảy vào chuồng chiên của Ngài** (loài người hết thảy đều là chiên của Đức Chúa Trời - Ê-xê-chi-ên 34:31) thì đều là quân trộm cướp (Giăng 10:1).

Đức Chúa Jê-sus sẽ không trả lời những người làm chứng dối, dù bọn người đó mang danh chức gì trong hàng ngũ tôn giáo của họ, vì nếu Ngài trả lời họ, thì Ngài đã công nhận họ là tôi tớ của Ngài sao?

**Ma-thi-ơ 26:60-63a: Dầu có nhiều người làm chứng dối có mặt tại đó, song tìm không được chứng nào cả. Sau hết, có hai người đến, nói như vậy: Người nầy đã nói Ta có thể phá đền thờ của Đức Chúa Trời, rồi dựng lại trong ba ngày. Thầy cả thượng phẩm bèn đứng dậy mà nói với Ngài rằng: Những người nầy làm chứng mà kiện người, người không thưa lại gì sao? Nhưng Đức Chúa Jê-sus cứ làm thinh.**

Đức Chúa Jê-sus đã từng trả lời An-ne, nhưng với tư cách Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời thay vì tư cách bị cáo như người ta đã áp đặt cho Ngài. Nhưng tại nơi của Cai-phe ở thời điểm này, Đức Chúa Jê-sus vẫn im lặng, Ngài không trả lời bọn người đó, vì bọn người đó đang làm công việc của ma quỷ và con mắt tâm linh của họ đã mù, tai của họ đã điếc và sự thông sáng nơi tâm linh họ đã trở nên ngu dại, thì dầu Chúa Jê-sus có nói điều gì cho họ thì họ cũng không thể nghe, vì điều gì cần được nói ra cho lòng họ được sáng trở lại thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm qua các tiên tri của Ngài rồi, nhưng vì lòng của bọn người đó đã cứng cõi, khiến cho mắt họ không thể thấy được, tai họ không thể nghe được và họ không thể nhận được điều chi cho sự sống của linh hồn mình, như Đức Giê-hô-va đã phán qua tiên tri Ê-sai vậy.

**Ma-thi-ơ 13:11-17: Ngài đáp rằng: bởi vì đã ban cho các người được biết những điều mầu nhiệm của nước thiên đàng, song về phần họ, thì không ban cho biết. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ được dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì lại cất luôn điều họ đã có nữa. Vậy nên ta phán thí dụ cùng chúng; vì họ xem mà không thấy, lắng tai mà không nghe, và không hiểu chi hết. Vậy, về họ, đã được ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai rằng: Các người sẽ lắng tai nghe, mà chẳng hiểu chi; Lấy mắt xem mà chẳng thấy chi. Vì lòng dân nầy đã cứng cõi; Đã làm cho nặng tai và nhắm mắt mình lại, e khi mắt mình thấy được, tai mình nghe được, lòng mình hiểu được, họ tự hối cải lại, và ta chữa họ được lành chẳng. Nhưng phước cho mắt các người, vì thấy được; phước cho tai các người, vì nghe được! Quả thật, ta nói cùng các người, có nhiều đấng tiên tri, nhiều người công chính đã ước ao thấy điều các người thấy, mà chẳng được thấy; ước ao nghe điều các người nghe, mà chẳng được nghe.**

Đức Chúa Jê-sus không trả lời Cai-phe, vì Ngài đã biết rõ mưu kế của các thầy tế lễ cả, những người Pha-ri-si và cả cai-phe, là kẻ đã quyết định giết Đức Chúa Jê-sus để họ tránh khỏi bị người Rô-ma tiêu diệt.

**Giăng 11:47-52: Các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si nhóm tòa công luận, bàn rằng: Người nầy làm phép lạ nhiều lắm, chúng ta tính thế nào? Nếu chúng ta để cho người làm, thì thiên hạ tin người, rồi dân Rô-ma sẽ đến diệt nơi nầy và cả nước chúng ta nữa. Nhưng một người trong bọn họ, tên là Cai-phe, làm thầy cả thượng phẩm đang niên, nói rằng: Các người chẳng biết gì hết! Các người chẳng xét rằng thà một người vì dân chịu chết, còn hơn cả nước bị hư mất. Vả, người nói điều đó chẳng phải tự mình, nhưng bởi làm thầy cả thượng phẩm đang niên, người nói tiên tri về Đức Chúa Jê-sus sẽ vì dân mà chết; và không những vì dân thôi, mà cũng để nhóm con cái Đức Chúa Trời đã tản lạc lại làm một đoàn. Từ ngày đó, chúng lập mưu giết Ngài.**

Lời Đức Chúa Trời là cây sự sống đời đời được ban cho loài người và trách nhiệm của mỗi người tin Chúa là phải trồng và giữ vườn và phải sanh bông trái cho Nước Đức Chúa Trời. Nếu là cây thì cần phải được chăm tưới và bảo vệ. Cây có thể chết nếu người ta không chăm tưới nó hoặc không bảo vệ nó. Mọi hành vi của những người tin Chúa mà nghịch với bổn tánh của Đức Chúa Trời sẽ hãm ép quyền phép của Lời Đức Chúa Trời trên chính cuộc đời của người đó và Danh Chúa sẽ vì cơ tội lỗi của người đó mà bị nói phạm trong dân ngoại. **Danh Đức Chúa Jê-sus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời.** (Khải huyền 19:13)

**Ê-xê-chi-ên 22:23-26: Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói cùng nó rằng: Đây là đất chẳng được tẩy sạch, nơi ngày thịnh nộ chẳng được mưa dào. Những tiên tri của nó lập**

—

**mưu giữa nó; như sư tử hay gấu cắn xé mỗi của nó, chúng nó nuốt các linh hồn, cướp lấy của cải và những vật quý, làm cho kẻ góa bụa thêm nhiều ra giữa thành. Các thầy tế lễ nó phạm luật pháp ta, và làm dơ vật thánh ta; chẳng phân biệt cái gì là thánh, cái gì là tục; chẳng khiến người ta phân biệt cái gì là ô uest, cái gì là tinh sạch; nhắm mắt chẳng xem các ngày sa-bát ta, và ta bị nói phạm giữa chúng nó.**

---